



ISO 9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO
Số 51 Vũ Trọng Phụng, Thanh xuân, Hà nội
Điện thoại: 04 8585684 Fax : 04 8585563
Email: hacisco@has.vn

Số: 2210 /KT - HAS

V/v: nộp bổ sung báo cáo tài chính Quý 3/2012

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà nội, ngày 22 tháng 10 năm 2012

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 35405
	Già: Ngày 24 tháng 10 năm 12

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần HACISCO

Mã số thuế: 0101116096

Mã cổ phiếu: HAS

Ngày 19/10/2012, Công ty chúng tôi có gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh báo cáo tài chính Quý 3/2012. Nhưng do một sai sót của kế toán bản thuyết minh báo cáo tài chính chưa có phụ lục Thuyết minh Báo cáo bộ phận và Báo cáo các bên có liên quan.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Hacisco kính đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh cho Công ty chúng tôi nộp bổ sung báo cáo tài chính Quý 3/2012.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KT.

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO
TỔNG GIÁM ĐỐC

Dinh Tien Vinh

Phụ lục 4

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Doanh thu từ hoạt động xây lắp	Doanh thu từ bán hàng hóa	Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ	Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	5 036 568 761	22 212 230 400	1 283 285 236		28 532 084 397		28 532 084 397
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác					-		-
Giá vốn	5 148 146 044	21 434 841 818	918 221 607		27 501 209 469		27 501 209 469
Lợi nhuận gộp từ hoạt động KD	(111 577 283)	777 388 582	365 063 629	-	1 030 874 928	-	1 030 874 928
Tài sản bộ phận	78 743 085 317	18 769 313 989	13 109 357 013		110 621 756 319		110 621 756 319
Tài sản không phân bổ	98 675 520 072				98 675 520 072		98 675 520 072
Tổng tài sản	177 418 605 389	18 769 313 989	13 109 357 013		209 297 276 391	-	209 297 276 391
Nợ phải trả của các bộ phận	41 363 924 076	1 174 501 860	926 700 302		43 465 126 238		43 465 126 238
Nợ phải trả không phân bổ	14 690 755 811				14 690 755 811		14 690 755 811
Tổng nợ phải trả	56 054 679 887	1 174 501 860	926 700 302		58 155 882 049	-	58 155 882 049

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:

	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh	Ninh Bình	Thanh Hóa	Khác	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	24 209 180 499	635 101 515	903 113 480	224 352 718	2 560 336 185	28 532 084 397
Tài sản bộ phận	177 586 588 894	4 658 790 976	-		18 781 361 456	201 026 741 327
Tổng chi phí mua TSCĐ	-	-	-		-	-

Phụ lục 5

Báo cáo các bên liên quan

Đơn vị tính: VND

Trong năm Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	30.09.2012	31.12.2011
Góp vốn vào Công ty		-	-
Doanh thu bán hàng		-	-
Mua nguyên vật liệu		-	-
Vay vốn		-	-
Lãi vay phải thu		-	-
Chi trả cổ tức			
Cổ đông lớn:			
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam			1 105 000 000
Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát		23 400 000	23 400 000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

		30.09.2012	31.12.2011
Phải thu		-	-
Phải trả		-	-

